TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/5/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phan Quang Sơn và ông Bùi Anh Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1991 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Phan Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND thị trấn T, huyện H. Trong thời gian sống chung với nhau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm sống; anh T nghiện ma túy, không lo làm ăn. Từ tháng 5/2022 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố

tụng khác nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định chị Nguyễn Thị Kim L và anh Phan Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn 2021 tại UBND thị trấn T, huyện H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, từ tháng 5/2022 đến nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm gì đến nhau nữa nên đã làm cho tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L; về con chung chị L và anh T không có con chung nên không đề nghị xem xét; về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Phan Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Phan Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau 2021 tại UBND thị trấn T, huyện H đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, không chăm lo đến gia đình. từ tháng 5/2022 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình"*.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo giấy triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có

biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị L và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2] *Về con chung*: Theo chị L trình bày thì vợ chồng chị L và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét..

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Phan Văn T.

- *Về con chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010518 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Anh Dũng